

## Áp lực bán quay trở lại

### Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 đóng cửa tại 1,013 điểm. Cụ thể, MSN (-4.2%), VCB (-2.5%), và STB (-2.3%) tạo áp lực giảm điểm lớn lên chỉ số. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động bán tăng mạnh với giá trị bán ròng ghi nhận ở mức 60 tỷ đồng, dẫn dắt chủ yếu bởi áp lực bán ròng trên VHM, VCB, và MSN.

### Đồ thị VN30 Future: Giai đoạn tích lũy ngắn hạn

Mặc dù lực cầu tăng mạnh trên hợp đồng VN30F2303 sau khi vùng 1,000 điểm được kiểm định nhưng áp lực bán vẫn duy trì ở mức cao quanh vùng 1,050 điểm. Tuy nhiên, giai đoạn phục hồi vẫn chưa được xác nhận bởi các đường MAs trên khung thời gian ngày. Áp lực bán duy trì ở mức cao quanh vùng 1,050 điểm và vùng này sẽ là vùng kháng cự mạnh trong ngắn hạn. Các đường MA chủ đạo đã bị phá vỡ, xu hướng giảm đã quay trở lại và giai đoạn phục hồi khó có thể xuất hiện trong ngắn hạn khi chưa có giai đoạn tích cầu. Vị thế bán mới không được khuyến nghị khi độ biến động đang gia tăng và vị thế mua mới vẫn chưa được xác nhận. Do vậy, traders nên chờ tín hiệu rõ ràng hơn trong các phiên giao dịch tiếp theo.

### Chiến lược đầu tư

Vị thế bán mới không được khuyến nghị khi độ biến động đang gia tăng và vị thế mua mới vẫn chưa được xác nhận. Do vậy, traders nên chờ tín hiệu rõ ràng hơn trong các phiên giao dịch tiếp theo (Đồ thị giờ).

**Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai**

(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán
VN30 Index	1,013.4	(1.5)				
VN30F2303	1,005.2	(1.8)	362,071	57,465	1,030	16/03/23
VN30F2304	1,004.8	(1.7)	1,249	1,536	1,034	20/04/23
VN30F2306	1,005.0	(1.3)	102	1,021	1,041	15/06/23
VN30F2309	1,003.0	(1.9)	72	283	1,052	21/09/23

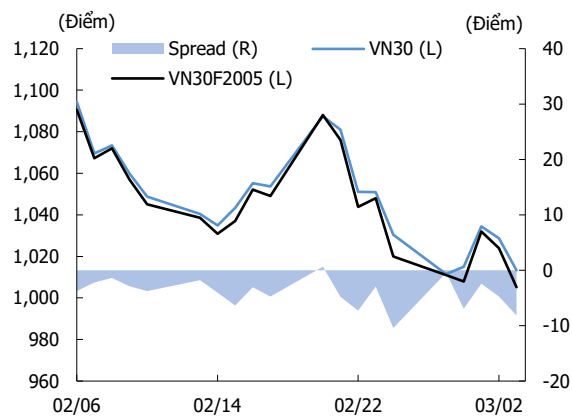
Nguồn: Bloomberg, KIS

Research Dept

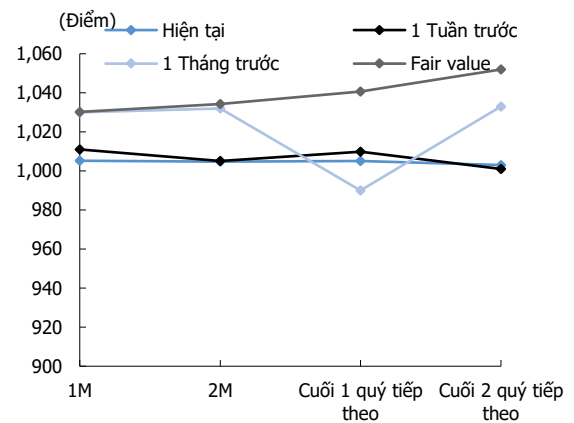
Researchdept@kisvn.vn

**Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30**

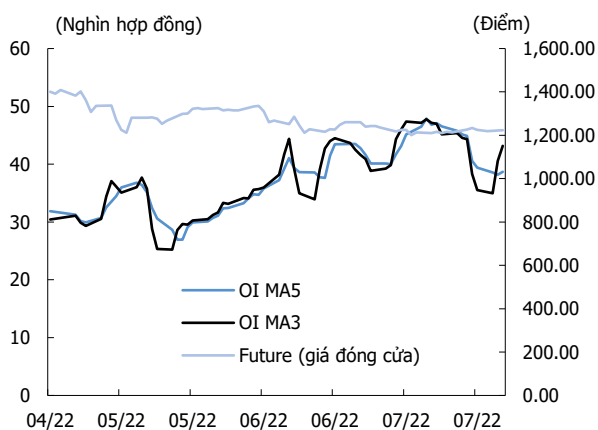
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Continuous Adjustment

**Hình 2. Độ lệch**

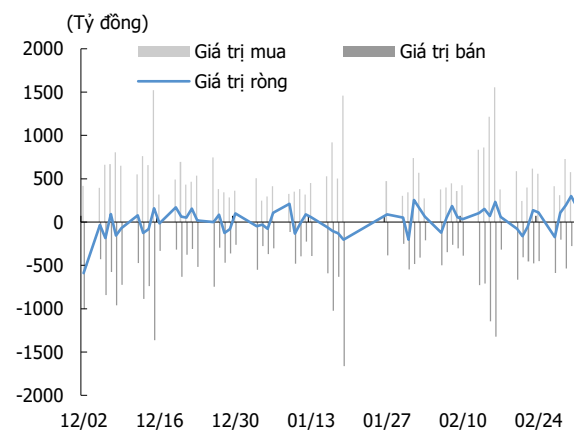
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 4. Open interest**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30**

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	Ngân hàng Á Châu	Tài chính	82,747	7.24	24,500	(2.2)	6.0	1.42	3,112	30.0	27,320	17,450
BID	BIDV	Tài chính	232,186	0.96	45,900	(1.1)	12.8	2.33	1,575	17.2	47,350	28,000
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	35,966	0.37	48,450	(1.1)	23.5	1.76	528	27.3	70,000	41,200
CTG	VietinBank	Tài chính	133,600	2.06	27,800	0.0	7.9	1.24	3,425	28.0	33,450	19,500
FPT	FPT Corp	CNTT	86,117	7.54	78,500	(1.9)	16.2	4.09	907	49.0	99,083	61,300
GAS	PV Gas	Dịch vụ tiện ích	200,008	1.03	104,500	(0.5)	13.7	3.34	261	3.0	134,000	92,600
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nguyên vật liệu	56,400	0.23	14,100	(1.1)	14.8	1.15	2,059	0.5	37,800	9,300
HDB	HDBank	Tài chính	44,772	3.23	17,800	(1.1)	5.8	1.21	2,456	18.5	23,920	13,050
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	118,331	6.70	20,350	(1.2)	13.9	1.23	27,283	23.5	40,385	11,800
BCM	Becamex IDC Corp	Nguyên vật liệu	86,423	0.36	83,500	(0.6)	63.9	5.13	99	2.8	101,800	58,200
MBB	MBBank	Tài chính	77,758	4.40	17,150	(1.4)	4.4	1.02	9,496	23.2	28,667	13,200
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	108,203	5.01	76,000	(3.8)	30.2	4.14	706	30.6	135,333	69,100
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	57,657	4.45	39,400	(2.2)	13.9	2.41	2,268	49.0	81,400	35,250
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	20,184	1.14	10,350	0.0	8.9	0.54	20,906	5.8	88,300	10,050
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	7,052	0.33	10,500	0.0	6.0	0.86	9,957	3.9	69,626	9,940
PLX	Petrolimex	Năng lượng	49,299	0.51	38,800	0.4	33.6	2.01	753	18.0	64,200	22,950
VIB	VIBBank	Tài chính	43,523	2.24	20,650	(1.7)	8.1	1.33	3,810	20.5	36,148	16,200
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	28,922	0.74	12,350	(2.8)	15.3	0.95	8,117	6.1	17,500	8,910
SAB	SABECO	TD thiết yếu	119,920	1.36	187,000	(0.6)	23.4	5.18	133	62.6	203,000	149,000
SSI	Chứng khoán SSI	Tài chính	27,659	1.98	18,450	(1.1)	12.7	1.24	16,568	17.3	45,303	13,050
STB	Sacombank	Tài chính	47,130	4.85	25,000	(2.3)	9.3	1.22	19,071	29.0	34,300	14,050
TCB	Techcombank	Tài chính	94,262	6.31	26,800	(1.5)	4.7	0.84	4,462	22.5	50,600	19,300
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	37,013	2.29	23,400	(1.7)	5.9	1.15	7,096	30.0	41,800	18,300
VCB	Vietcombank	Tài chính	430,186	4.87	90,900	(2.5)	14.0	1.40	1,176	23.6	96,300	62,000
VHM	Vinhomes	Bất động sản	178,311	4.59	40,950	(0.4)	6.2	1.23	2,466	24.0	78,500	39,400
VIC	VinGroup	Bất động sản	200,994	5.17	52,700	(0.2)	79.0	1.79	2,141	12.7	83,100	49,700
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	54,811	2.82	101,200	(0.4)	30.1	3.85	328	17.3	148,200	94,000
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	158,837	6.54	76,000	(0.7)	20.9	5.32	1,723	55.8	85,600	64,500
VPB	VPBank	Tài chính	114,124	8.23	17,000	(1.7)	6.2	1.18	21,208	17.6	27,367	13,650
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	59,080	2.43	26,000	(0.8)	21.3	1.77	2,110	32.5	34,650	21,400

Nguồn: Bloomberg, KIS

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2023 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.